

Học phần: Phát triển phần mềm hướng dịch vụ**Nhóm: INT1448-04****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 3/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN055	Phạm Quang Chiến	D12CNPM1	10,0	10,0		10,0	5,0	7,0	
2	B12DCCN103	Phan Toàn Chung	D12CNPM4	10,0	7,0		7,0	3,0	4,9	
3	B12DCCN475	Vũ Hải Đăng	D12CNPM2	9,0	8,0		9,0	2,0	4,7	
4	B12DCCN365	Mai Thành Đạt	D12CNPM1	9,0	5,0		6,0	3,0	4,4	
5	B12DCCN268	Nguyễn Thị Diệp	D12CNPM1	10,0	5,0		6,0	4,0	5,1	
6	B12DCCN270	Nguyễn Đăng Đông	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	8,0	8,5	
7	B12DCCN308	Nguyễn Hồng Đông	D12CNPM4	7,0	4,0		4,0	4,0	4,3	
8	B12DCCN150	Lê Tuấn Đức	D12CNPM6	4,0	3,0		3,0	2,0	2,5	
9	B12DCCN426	Đoàn Công Dũng	D12CNPM1	10,0	6,0		7,0	3,0	4,8	
10	B12DCCN158	Trịnh Đình Dũng	D12CNPM5	8,0	5,0		6,0	2,0	3,7	
11	B12DCCN272	Vũ Văn Dũng	D12CNPM6	9,0	9,0		9,0	9,0	9,0	
12	B12DCCN427	Nguyễn Minh Dương	D12CNPM6	9,0	7,0		7,0	4,0	5,4	
13	B12DCCN429	Đặng Thị Giang	D12CNPM1	9,0	9,0		9,0	5,0	6,6	
14	B12DCCN162	Nguyễn Minh Hải	D12CNPM4	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5	
15	B12DCCN314	Đỗ Thị Hân	D12CNPM5	7,0	4,0		4,0	6,0	5,5	
16	B12DCCN164	Trần Đình Hạnh	D12CNPM1	10,0	7,0		7,0	3,0	4,9	
17	B12DCCN165	Lỗ Thái Hòa	D12CNPM2	10,0	7,0		7,0	3,0	4,9	
18	B12DCCN277	Vũ Tiến Hoàn	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	8,0	8,5	
19	B12DCCN278	Bùi Quý Hoạt	D12CNPM4	10,0	9,0		9,0	9,0	9,1	
20	B12DCCN437	Nguyễn Thị Hương	D12CNPM1	6,0	3,0		3,0	2,0	2,7	
21	B112104471	Đặng Lê Thái Huỳnh	D12CNPM1	9,0	5,0		6,0	3,0	4,4	
22	B12DCCN326	Nông Đình Khải	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	4,0	5,4	
23	B12DCCN381	Phạm Trí Khang	D12CNPM3	9,0	6,0		6,0	5,0	5,7	
24	B12DCCN067	Từ Huy Khôi	D12CNPM1	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7	
25	B12DCCN387	Đào Xuân Lộc	D12CNPM5	10,0	6,0		6,0	5,0	5,8	
26	B12DCCN388	Nguyễn Hoàng Long	D12CNPM4	10,0	6,0		6,0	4,0	5,2	
27	0921040110	Hoàng Hải Minh	D12CNPM5	8,0	0,0		0,0		0,8	Không đủ ĐKDT
28	B12DCCN335	Nguyễn Thị My	D12CNPM1	7,0	4,0		4,0	0,0	1,9	Vắng có phép
29	B12DCCN183	Lê Đức Nghĩa	D12CNPM2	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5	
30	B12DCCN078	Hoàng Thanh Nhạ	D12CNPM6	10,0	10,0		9,0	4,0	6,2	
31	B12DCCN497	Trần Văn Nhất	D12CNPM2	8,0	7,0		8,0	4,0	5,5	
32	B12DCCN291	Nguyễn Thị Nhung	D12CNPM4	9,0	5,0		6,0	3,0	4,4	
33	B12DCCN498	Trần Trung Phong	D12CNPM3	10,0	5,0		6,0	5,0	5,7	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN130	Nguyễn Văn Phúc	D12CNPM5	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7	
35	B12DCCN452	Nguyễn Thị Phụng	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0	
36	B12DCCN500	Nguyễn Mạnh Quang	D12CNPM2	9,0	5,0		6,0	4,0	5,0	
37	B12DCCN454	Trần Ngọc Sông	D12CNPM3	9,0	6,0		7,0	4,0	5,3	
38	B12DCCN403	Nguyễn Chí Song Thanh	D12CNPM6	8,0	7,0		7,0	4,0	5,3	
39	B12DCCN512	Lăng Đức Thành	D12CNPM5	9,0	7,0		7,0	3,0	4,8	
40	B12DCCN456	Nguyễn Xuân Thành	D12CNPM4	9,0	9,0		9,0	7,0	7,8	
41	B12DCCN193	Nguyễn Thị Phương Thảo	D12CNPM1	9,0	5,0		6,0	2,0	3,8	
42	B12DCCN350	Lê Thị Thúy	D12CNPM1	6,0	3,0		5,0	7,0	6,1	
43	B12DCCN408	Bùi Duy Tiến	D12CNPM6	10,0	6,0		6,0	2,0	4,0	
44	B12DCCN352	Bùi Trần Tiến	D12CNPM5	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
45	B12DCCN141	Lê Khánh Toàn	D12CNPM6	10,0	7,0		7,0	3,0	4,9	
46	B12DCCN252	Phan Thị Trang	D12CNPM4	9,0	5,0		6,0	2,0	3,8	
47	B12DCCN144	Lê Văn Tuấn	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	5,0	6,0	
48	B12DCCN203	Bùi Thanh Tùng	D12CNPM4	8,0	4,0		5,0	6,0	5,8	
49	B12DCCN465	Đặng Thanh Tùng	D12CNPM4	8,0	7,0		7,0	3,0	4,7	
50	B12DCCN049	Nguyễn Duy Tùng	D12CNPM2	10,0	10,0		10,0	4,0	6,4	
51	B12DCCN097	Vương Hoàng Vinh	D12CNPM1	10,0	10,0		10,0	4,0	6,4	
52	B12DCCN149	Nguyễn Tuấn Vũ	D12CNPM2	10,0	6,0		7,0	3,0	4,8	
53	0921040299	Đào Quang Hợp	D10CNPM2	10,0	4,0		5,0	2,0	4,0	
54	1021040380	Nguyễn Văn Nhiên	D10HTTT1	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
55	1021040406	Nguyễn Bá Thủy	D10HTTT2	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	55	SV	- Số SV dự thi:	51	SV
- Số SV thi đạt:	45	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	8	SV	- Số SV vắng thi có phép:	1	SV
- Số SV thi lại:	2	SV			

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHÓP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

